

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S2

Listening:

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Mini Test:

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



GLOBAL ENGLISH 2
END OF TERM REVISION

A. VOCABULARY

◆ End of term extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	brush my teeth (phr)	đánh răng	5	sweep the floor (phr)	quét nhà
2	set the table (phr)	dọn bàn ăn	6	see-saw/seesaw (n)	cái bập bênh
3	tidy my room (phr)	dọn dẹp phòng	7	hoop (n)	cái vòng
4	make my bed (phr)	dọn giường	8	swing (n)	cái xích đu

◆ Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	shopping bag (comp.n)	túi mua sắm	3	cupboard (n)	tủ đựng bát
2	put something away (phr.v)	cất thứ gì đó đi			

*Note: n = noun: danh từ; phr = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ;
comp.n = compound noun: danh từ ghép.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG** vào vở ghi.

B. HOMEWORK**VOCABULARY & GRAMMAR**

I. Write each word with the suitable image. (Viết từng từ vựng với hình ảnh phù hợp.)

ferry	day	clumsy	helicopter	strong	seesaw
-------	-----	-------------------	------------	--------	--------

0.  <u>clumsy</u>	1. 	2. 
3. 	4. 	5. 

II. Read and choose the correct words to fill in the blanks.

(Đọc và chọn từ chính xác để điền vào các chỗ trống.)

My name is Loni. This is how I take care of myself and help out at home. I (0) wash my hands before I eat, and I (1) _____ my teeth before I go to bed. Sometimes, I help (2) _____ the table before we eat. After we eat, I put my dishes in the (3) _____. Saturday is the day my family (4) _____ the floor and I (5) _____ my room. My mum washes our dirty clothes, then I put my clean clothes away.

 wash	 sink	 set
 brush	 sweeps	 tidy

III. Look, read and choose the best answer. (Nhìn và khoanh tròn đáp án đúng.)

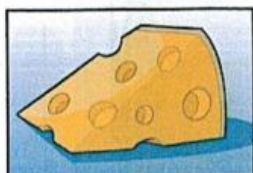
0. 	What did she do yesterday? - She Ramen noodles. A. eats B. eat C. ate
1. 	I at an English center. A. working B. work C. works
2. 	I lunch at the moment. A. am having B. had C. have
3. 	The cat runs on the roof. A. quickest B. quickly C. quick
4. 	I to the gym tomorrow. A. goes B. will go C. am go
5. 	She like to eat vegetables. A. don't B. doesn't C. doing
6. 	 you give me the salt, please? A. Does B. Do C. Can

Part 3

– 5 questions –

Where does Peter's mum want Peter to put each of these things?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



cheese

B



soup



pasta



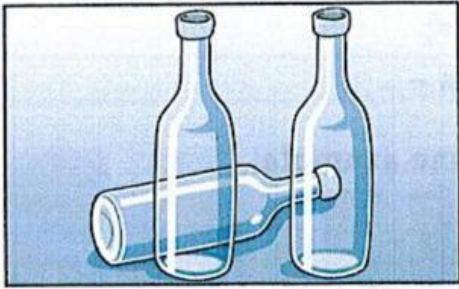
sauce



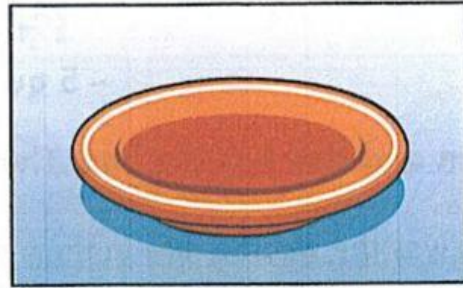
coffee



vegetables



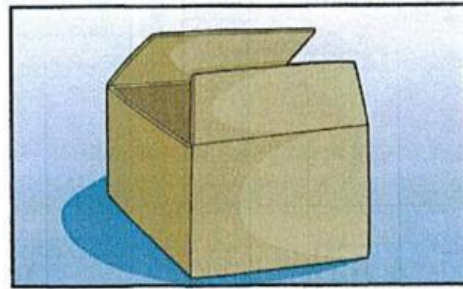
A



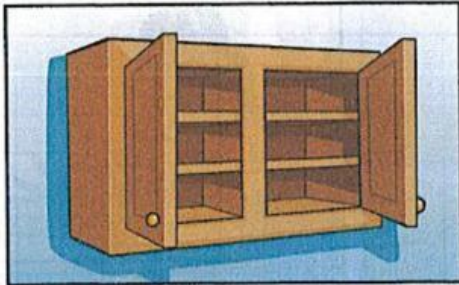
B



C



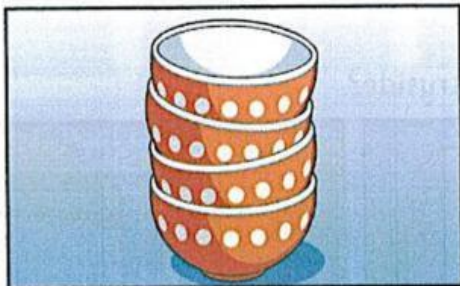
D



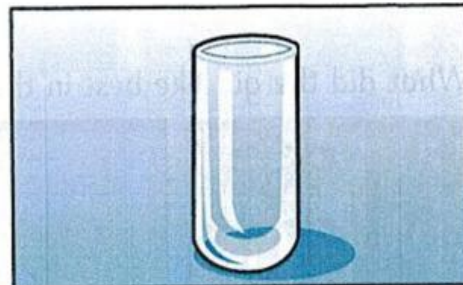
E



F



G



H